TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P.**
Số: 69/2019/QĐST-VHNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu xác nhận cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Phạm Thị Thanh Phương** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Lài –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp: Ông **Ngô Minh Hùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2017/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc Yêu cầu xác nhận cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình số 02/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lương Tiến T.,** sinh năm 1940;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21 ngách 70 ngõ 102 đường T., phường P, quận Đ., Thành phố Hà Nội;

Hiện ở tại: Khu 8, xã H., huyện T., tỉnh Phú Thọ;

(Ông T. có đơn xin vắng mặt tại phiên họp);

- Anh **Lại Hoàng P.**, sinh năm 1991;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 10/01/2019, ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết, xác nhận ông Lương Tiến T. là

cha đẻ của anh Lại Hoàng P.. Ông T. và anh P.c xuất trình các tài liệu kèm đơn yêu cầu như sau:

- Giấy khai sinh số 028 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, Hà Nội cấp ngày 26/6/1991 của anh Lại Hoàng P. (sinh ngày 01/5/1991), ghi mẹ đẻ là bà Hoàng Thị V., sinh năm 1950, nơi thường trú: Xã B, huyện G, Hà Nội và bố đẻ là Lại Kim K., sinh năm 1944, nơi thường trú là Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội.

- Kết quả xét nghiệm ADN của Viện Sinh học phân tử LOGI.

- Giấy khai sinh của bà Hoàng Thị V., sinh năm 1949.

- Sổ hộ khẩu của bà Hoàng Thị V., sinh năm 1949 và con trai là anh Lại Hoàng P. tại địa chỉ Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội.

- Giấy trích lục khai tử của bà Hoàng Thị V., sinh năm 1949, đăng ký khai tử tại UBND phường P., quận H., Hà Nội.

Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai của ông Lương Tiến T. ngày 13/02/2019, bản tự khai ngày 13/02/2019 của anh Lại Hoàng P., ông T. và anh P. trình bày: Khoảng năm 1990, ông T. gặp mẹ đẻ của anh P. là bà Hoàng Thị V. – sinh năm 1949 (Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi chết tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội), bà V. sinh năm 1949 chứ không phải năm 1950 như trong giấy khai sinh của anh P.. Ông T. và bà V. chung sống cùng nhau đến ngày 01/5/1991, bà V. sinh được một người con trai là con chung của ông bà. Bà V. đã đi làm giấy khai sinh và đặt tên cho con là Lại Hoàng P. và lấy tên bố của cháu P. trong giấy khai sinh là ông Lại Kim K., sinh năm 1944, địa chỉ: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội. Trên thực tế không có ai tên là Lại Kim K. có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Vì khi đó ông T. vẫn đang công tác tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bà V. không muốn ảnh hưởng đến công việc của ông T. nên đã tự khai trong giấy khai sinh bố của anh Lại Hoàng P. là ông Lại Kim K..

Sau khi bà V. sinh anh P. cho đến khi anh P. khôn lớn, ông T. vẫn thường xuyên qua lại thăm nom, chăm sóc anh P.. Ngày 12/5/2004, bà V. đã chết do mắc bệnh hiểm nghèo, ông T. vẫn thường xuyên gặp gỡ, chăm sóc anh P.. Nhưng trên giấy tờ, anh P. không phải là con đẻ của ông T. nên ông và anh P. đã đến Viện Sinh học phân tử LOGI để xét nghiệm ADN. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 24/11/2018, ông T. và anh P. có quan hệ huyết thống cha – con. Ông T. và anh P. đều công nhận kết quả xét nghiệm ADN giữa hai người ngày

24/11/2018 của Viện Sinh học phân tử LOGI là đúng sự thật, đề nghị Tòa án ghi nhận kết quả xét nghiệm ADN này và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa ông T. và anh P. nữa. Ông T. và anh P. đề nghị Tòa án xác định ông T. là cha đẻ của anh Lại Hoàng P. để anh P. đi làm lại các giấy tờ theo họ của ông T..

Ngày 14/02/2019, bà Hoàng Thị B., (sinh năm 1952, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội) có lời khai: Bà B. là em gái của bà Hoàng Thị V. và là dì ruột của anh Lại Hoàng P.. Bà V. sinh năm 1949, trong giấy khai sinh của anh P. ghi bà V. sinh năm 1950 là không chính xác. Trước đây, bà B. sống với bà V. tại số 101 phố L., phường P., quận H., Hà Nội. Bà V. và ông T. chung sống với nhau và sinh ra anh Lại Hoàng P. vào ngày 01/5/1991. Thời điểm sinh anh P., ông T. vẫn đang công tác tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên bà V. đã tự đi đăng ký khai sinh bố anh P. là Lại Kim K., sinh năm 1944, hộ khẩu tại số 101 phố L. nhưng thực tế từ trước cho đến nay không có người nào tên là Lại Kim K. đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ này. Bà V. mất năm 2004, sau đó bà B. là người chăm lo cho anh P., ông T. vẫn cùng bà giúp sức chăm anh P. khôn lớn đến ngày hôm nay.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 24/11/2018 của Viện Sinh học và phân tử LOGI thể hiện: Viện LOGI tiến hành xét nghiệm ADN cho những mẫu sau: Lương Tiến T., sinh ngày 03/5/1940, CMND số 025040000290 và Lại Hoàng P., sinh ngày 01/5/1991, CMND số 013066336. Sau khi xét nghiệm ADN hai mẫu trên bằng kit Powerplex Fusion của hãng Promega – Mỹ, kết luận: Người có mẫu ADN ký hiệu Lương Thế T. và người có mẫu ADN ký hiệu Lại Hoàng P. có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Tại Công văn số 10/2019/CV-LOGI ngày 14/02/2019 P. đáp công văn của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Viện Sinh học phân tử LOGI cho biết: Ngày 13/11/2018, ông Lương Tiến T., sinh năm 1940, CMND số 025040000290; địa chỉ: 21 ngách 70, ngõ 102 đường T., phường P, quận Đ., Thành phố Hà Nội cùng ông Lại Hoàng P., sinh năm 1990, CMND số 013066336; địa chỉ: Số 101 phố L., quận H., Hà Nội có đến Văn phòng của Viện Sinh học phân tử LOGI, địa chí: số 24 ngõ 651 phố M., quận H., Hà Nội yêu cầu xét nghiệm AND để xác nhận giữa ông Lương Thế T. và ông Lại Hoàng P. có quan hệ huyết thống hay không. Sau khi tiếp nhận yêu cầu, Văn phòng của Viện Sinh học phân tử LOGI đã tiến hành lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm theo đúng

phương pháp, tiêu chuẩn. Hội đồng khoa học của Viện Sinh học phân tử LOGI kết luận người có mẫu ký hiệu Lương Thế T. và người có mẫu ký hiệu Lại Hoàng P. có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Tại Biên bản làm việc ngày 14/02/2019, Công an phường P., quận H. cho biết: Ông Lại Kim K., sinh năm 1944 từ trước đến nay không đăng ký hộ khẩu và không sinh sống tại Số 101 phố L., phường P., quận H., Hà Nội. Bà Hoàng Thị V. sinh năm 1949, mất ngày 12/5/2004 và con trai là Lại Hoàng P., sinh ngày 01/5/1991 cùng có hộ khẩu và sinh sống tại số 101 Số 101 phố L., phường P., quận H., Hà Nội.

Tại Biên bản làm việc ngày 14/2/2019, Ủy ban nhân dân xã B., huyện G., Thành phố Hà Nội cho biết: Bà Hoàng Thị V. (mẹ đẻ của anh Lại Hoàng P., sinh năm 1991) theo sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu năm 1963 tại tập số 4 trang 8 thôn 2, Giang Cao, xã B., huyện G., Hà Nội do Công an xã B., huyện G. cung cấp thì bà Hoàng Thị V. sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị V. sinh năm 1950 là mẹ trong giấy khai sinh của Lại Hoàng P. đăng ký ngày 26/6/1991 tại Ủy ban nhân dân xã B., huyện G. là 01 người. Công an xã B., huyện G. cho biết: Theo sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu năm 1963 tại tập số 4 trang 8 thôn 2, Giang Cao, xã B., huyện G., Hà Nội, bà Hoàng Thị V. sinh năm 1949.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng việc tiếp nhận, thụ lý đơn yêu cầu việc dân sự, thông báo, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, cho Viện kiểm sát, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục phiên họp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lương Tiến T. đã có đầy đủ lời khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, đề nghị Tòa án tiếp tục tiến hành phiên họp xét đơn yêu cầu. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định ông Lương Tiến T. là cha của anh Lại Hoàng P.. Do đó đề nghị Tòa án áp dụng các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của những ngườ yêu cầu, xác định ông Lương Tiến T. là cha đẻ của anh Lại Hoàng P..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. là những người yêu cầu Tòa án xác định ông T. là cha đẻ của anh P.. Đây là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong những người yêu cầu, anh Lại Hoàng P. có hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội. Vì vậy, việc Hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

[2]. Ngày 18/02/2019, ông Lương Tiến T. có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt ông T. theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Những người yêu cầu ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P.; bà Hoàng Thị B. (em gái của bà Hoàng Thị V.) đều có lời khai xác nhận: Khoảng năm 1990, ông P. gặp và chung sống với bà Hoàng Thị V. (sinh năm 1949, ĐKHKTT và ở tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội). Đến ngày 01/5/1991, bà V. đã sinh được một người con chung của bà và ông T.. Do không muốn ảnh hưởng đến công tác của ông T., bà V. đã tự đi đăng ký khai sinh, đặt tên cho con chung của ông bà là Lại Hoàng P. và ghi tên cha của anh P. trong giấy khai sinh là ông Lại Kim K.. Nhưng trên thực tế không có người nào tên là Lại Kim K., sinh năm 1944, trú tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội. Ông T. là cha đẻ của anh P., từ khi anh P. còn nhỏ cho đến lớn ông T. là người thường xuyên thăm nom, chăm sóc anh P..

[4]. Theo kết quả xét nghiệm ADN của Viện Sinh học và phân tử LOGI kết luận Người có mẫu ADN ký hiệu Lương Thế T. và người có mẫu ADN ký hiệu Lại Hoàng P. có quan hệ huyết thống Cha – Con.

[5]. Căn cứ vào các lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Viện Sinh học và phân tử LOGI ngày 24/11/2018, có đủ cơ sở để xác định ông Lương Tiến T. là cha đẻ của anh Lại Hoàng P..

[6]. Ngoài ra, căn cứ vào Giấy khai sinh và Trích lục khai tử của bà Hoàng Thị V., sổ hộ khẩu của bà V. và anh Lại Hoàng P. tại địa chỉ số 101 phố L., phường P., quận H., Hà Nội; Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã B., huyện G. và Công an xã B., huyện G., Hà Nội và các lời khai của ông T., anh P. và bà Hoàng Thị B. (là em ruột bà Hoàng Thị V.), có đủ cơ sở xác định bà Hoàng Thị V. – mẹ của anh Lại Hoàng P. sinh năm 1949.

[6]. Ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. phải liên đới chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; các điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 88, 89, 91, 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/216/UBTVQH15 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P..

2. Xác định ông Lương Tiến T. (sinh năm 1940, CMND số 025040000290; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 21 ngách 70 ngõ 102 đường T., phường P., quận Đ., Thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Khu 8, xã H., huyện T., tỉnh Phú Thọ) là cha đẻ của anh Lại Hoàng P. (do bà Hoàng Thị V., sinh năm: 1949 sinh ra ngày 01/5/1991; CMND số 013066336; đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 101 phố L., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội).

3. Ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm lại các giấy tờ nhân thân theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. phải liên đới chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002106 ngày 12/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Ông Lương Tiến T. và anh Lại Hoàng P. đã nộp đủ lệ phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày,

Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Phương